

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG ”

Thứ hai, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Tên hoạt động học: Bật xa 35-40cm

Lĩnh vực: Phát triển thể chất

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện được vận động “Bật xa 35-40cm” biết phối hợp chân tay một cách nhịp nhàng để bật về phía trước, thực hiện đúng kỹ thuật.
- Rèn cho trẻ nhanh nhẹn, khéo léo của đôi bàn chân, mạnh dạn tự tin khi tham gia hoạt động.
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ tích cực luyện tập thể dục thể thao cho cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

- Vạch kẻ.
- Nhạc bài hát “ Trời nắng, trời mưa, chú thỏ con ”
- Bóng nhựa cho trẻ.

III. Cách tiến hành

1. HĐ 1: Khởi động

- Cô cho trẻ đi thăm rừng xanh đi các kiểu đi khác nhau như đi thường, đi kiễng gót, đi khụy gối, đi bằng mũi bàn chân, đi khom lưng... về đội hình 3 hàng dọc

2. HĐ2: Trọng động

- Tập BTPTC:
- Lần 1 tập kết hợp nhịp đếm 4lx4n
 - + ĐT1: Hai tay ra trước lên cao, hạ xuống.
 - + ĐT2: Chân đưa ra vuông góc từng chân
 - + ĐT3: Tay chống hông quay người sang 2 bên.
 - + ĐT4: Bật chân trước chân sau
- Tập lần 2 + kết hợp bài hát “ Chú thỏ con”
- ĐTNM: ĐT24: 4 lần x 4 nhịp.
- * VĐCB: "Bật xa 35 - 40cm".
- Cô cho trẻ trải nghiệm.

- Cô thống nhất và giới thiệu tên vận động .
- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích.
- Lần 2 cô tập kết hợp phân tích vận động: Tư thế chuẩn bị: Cô đứng trước vạch xuất phát, ở tư thế chuẩn bị, hai chân cô đứng tự nhiên, gối hơi khuyu, đưa tay lẳng nhẹ từ phía trước ra sau. Khi có hiệu lệnh “Bật” cô dùng sức nhún chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng hai chân(từ mũi chân đến cả bàn chân, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng). Khi bật, chú ý không chạm vạch. Bật xong cô đi về cuối hàng .
- Mời 2 cháu lên thực hiện
- Cho lần lượt từng trẻ lên thực hiện(Cô sửa sai).
- Lần lượt cho các tổ, nhóm, 2 trẻ một lên thi đua nhau tập(Bằng nhiều hình thức).Cô sửa sai cho trẻ
- Cô hỏi lại trẻ: Tên VĐCB ? Mời 2 trẻ lên thực hiện lại vận động.
- * Trò chơi: *Chuyền bóng qua chân*
- Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội chơi, nhiệm vụ của 2 bạn đầu hàng lên lấy bóng rồi chuyền qua chân cho bạn phía sau, cứ lần lượt đến bạn cuối hàng cho bóng vào rổ.
- Luật chơi: Đội nào chuyền được nhiều bóng, không bị rơi bóng đội đó giành chiến thắng.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

3. HĐ3: Hồi tĩnh

Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2-3 vòng và vừa đi vừa hát bài “ Trời nắng, trời mưa”

IV. Đánh giá trẻ

1. *Tình trạng sức khỏe của trẻ*

2. *Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ*

3. *Kiến thức kỹ năng của trẻ*

Thứ ba, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Tên hoạt động học : “ Tách, gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4”

LVPT: PTNT

I. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ biết đếm đến 4, biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng là 4 thành 2 phần (3 - 1; 2 – 2. Biết diễn đạt kết quả của mình. Biết chơi các trò chơi do cô tổ chức.
- Rèn kỹ năng đếm đến 4, nhận biết chữ số 4. Rèn kỹ năng tách và gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 phần, biết so sánh và nói kết quả sau khi tách, gộp. Phát triển tư duy, ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý bảo vệ động vật.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “ Chú Thỏ con”
- Mỗi trẻ có một rổ 4 con thỏ, 4 con voi. Thẻ số từ 1-4
- 2 tờ bìa, trên tờ bìa có gắn bóng kính để trẻ chơi trò chơi, 2 tờ bìa có gắn các nhóm số lượng 1, 2, 3,4 để cho trẻ chơi trò chơi.
- Đồ dùng của cô như của trẻ nhưng to hơn. Bảng học toán đủ cho trẻ

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Ôn nhóm đối tượng trong phạm vi 4

- + Trò chơi 1: Khoanh tròn đúng nhóm.
- Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của 2 đội lên khoanh tròn nhóm con vật có số lượng 4, đội nào khoanh tròn nhanh và đúng nhiều thì đội đó chiến thắng.
- + Trò chơi 2: Thi xem ai tài
- Ở trên bảng có các nhóm con vật ít hơn số lượng 4 hoặc nhiều hơn 4, và yêu cầu trẻ thêm bớt vào sao cho đủ số lượng 4.

+ Trò chơi 3: Tách nhóm theo yêu cầu

- Trên bảng có nhóm con vật có số lượng là 4, yêu cầu trẻ lên tách nhóm thành 2 phần theo nhiều cách khác nhau

2. HĐ2: Tách - gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 4

** Tách nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm..*

- Cho trẻ đi lấy rổ đồ dùng (Cô mở nhạc bài hát: Chú Thỏ con)
- Cho trẻ xếp tất cả các chú thỏ
- + Các con hãy xếp những chú thỏ ra nào? Mỗi bạn có mấy con thỏ?

- + Từ 4 con thỏ này các con hãy tách thành 2 phần và gắn thẻ số tương ứng
- Cho trẻ tách (1-3, 2-2). Cô hỏi một vài trẻ về cách tách của mình.
- Cô kiểm tra và hỏi các trẻ khác trẻ nào có cách tách giống bạn.
- Cô củng cố: Các con đã tách 4 chú thỏ thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau (tách 1 và 3; tách 2 và 2).
- Tung tự từ các cách tách trên ta cũng có 2 cách gộp là: 1-3 và 2 – 2 để tạo ra 4 con thỏ

+Tách theo yêu cầu:

+ Ngoài thỏ trong rổ của con còn có gì? Các con xếp hết số voi ra nào?

- Cho trẻ đếm số voi? Tìm thẻ số tương ứng với số voi.
- Cho trẻ tách, gộp theo ý thích. Sau mỗi lần tách gộp cô hỏi trẻ cách tách, gộp như thế nào/

+ Có mấy cách tách, gộp nhóm 4 đối tượng ?.

=> Cô khái quát: Nhóm có số lượng là 4, chia thành 2 phần bằng nhiều cách khác nhau, khi ta gộp chúng lại ta có kết quả là 4. Đó là 1-3, 2-2. Giáo dục trẻ biết yêu quý bảo vệ các loại động vật quý hiếm.

3. HĐ 3: Luyện tập

Trò chơi: " Nhanh tay nhanh mắt".

- Cô hướng dẫn cách chơi: Cô chia trẻ làm 4 đội, cô có 4 tranh cho 4 đội, trong tranh có gắn 2 nhóm con vật giống nhau có số lượng 4, nhiệm vụ của mỗi đội tách nhóm con vật thành 2 nhóm, nhóm còn lại tách theo cách thứ 2.
- Luật chơi: Thời gian chơi được tính là một bản nhạc. Đội nào nhanh hơn và có kết quả đúng là đội đó thắng cuộc.
- Cô tổ chức trẻ chơi. kiểm tra kết quả từng đội, nhận xét, tuyên dương động viên trẻ.

+ Trò chơi: "Bé thông minh".

- Cách chơi: Cô cho trẻ xếp các chú thỏ vào chuồng, 1 chuồng có 1 con thỏ, 1 chuồng có 3 con thỏ và tìm thẻ số tương ứng với số thỏ ở mỗi chuồng. Xếp các chú voi sao cho 1 chuồng có 2 con voi, chuồng kia cũng có 2 con voi và đặt thẻ số tương ứng với số voi
- Cô mời trẻ lên chơi. Cô nhận xét khuyến khích, tuyên dương, động viên trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày.

1. Tình hình sức khỏe của trẻ
2. Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ
3. Kiến thức, kỹ năng

Thứ tư, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “ Gấu qua cầu” – Nhược Thủy

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, trẻ thuộc bài thơ và hiểu nội dung bài thơ “ Gấu qua cầu”
- Rèn kỹ năng đọc to, trả lời câu hỏi rõ ràng cho trẻ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết đoàn kết, giúp đỡ bạn.

II. Chuẩn bị.

- Tranh, ảnh có nội dung bài thơ
- Video có nội dung bài thơ
- Nhạc bài hát “ Đố bạn”
- Mũ Gấu, mũ ếch đủ cho trẻ

III. Cách tiến hành.

1. Hoạt động 1: Cùng ca hát

- Cô cùng trẻ hát bài hát “ Đố bạn”
- + Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nhắc đến những con vật nào? Những con vật đó sống ở đâu?
- => Cô khái quát và dẫn dắt trẻ vào bài thơ “ Gấu qua cầu” – Tác giả: Nhược Thủy

2. Hoạt động 2: Bé yêu thơ

- Cô đọc lần 1 kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- + Cô vừa đọc cho các con nghe thơ gì? Của tác giả nào?
- Giảng nội dung: Bài thơ nói về 2 bạn Gấu tranh giành nhau đi qua một chiếc cầu, ai cũng muốn sang bên kia cầu nhưng không chịu nhường nhau. Nhờ có chú Nhái Bén khuyên bảo nên cả 2 mới qua được cầu.
- Cô đọc lần 2 kết hợp tranh ảnh có nội dung bài thơ.
- Đàm thoại nội dung bài thơ:
- + Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?
- + Bài thơ nói về điều gì? Trong bài thơ có những con vật nào?
- + Hai bạn Gấu đang làm gì? Khi 2 bạn Gấu đang cãi nhau ai đã xuất hiện?

- + Chú Nhái Bén đã nói gì với 2 bạn Gấu?
- + Chú Nhái Bén đã khuyên 2 bạn Gấu qua cầu bằng cách nào?
- + Qua bài thơ con thấy 2 bạn Gấu như thế nào? Nếu con là 2 bạn Gấu con sẽ làm gì?
- => Cô khái quát và giáo dục trẻ biết đoàn kết, yêu thương, nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau
- Cả lớp đọc thơ cùng cô 2 -3 lần, cô sửa sai cho trẻ
- Cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức tổ, nhóm, cá nhân
- Cô đọc lần 3 kết hợp video có nội dung bài thơ
- Cô động viên khuyến khích trẻ.
- Đàm thoại lại tên bài thơ.

3. Hoạt động 3: Bé là diễn viên

- Cách chơi: Cô có những chiếc mũ các nhân vật trong bài thơ, nhiệm vụ của chúng mình là hãy chọn cho mình một chiếc mà mình thích và hóa thân vào nhân vật đó. Cô cho trẻ tham gia đóng kịch theo nội dung bài thơ.
- Nhận xét trẻ. Kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe của trẻ

2. Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Tên hoạt động học: Dạy kỹ năng ca hát “ Đàn kiến nó đi” - Định Hải

Hát nghe: Chú voi con ở bản Đôn – Lê Tâm

Trò chơi: Nghe nhạc tìm về tổ

Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ thuộc bài hát, hát rõ lời ,đúng giai điệu bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả. Hiểu nội dung bài hát “Đàn kiến nó đi”
- Rèn kỹ năng ca hát cho trẻ, khả năng cảm thụ âm nhạc, sự mạnh dạn tự tin khi tham gia hát. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ các loài động vật.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “Đàn kiến nó đi, Chú voi con ở bản Đôn”
- Dụng cụ âm nhạc, xắc xô, vòng

III. Cách tiến hành

1. HĐ 1: Bé cùng trò chuyện

- Cô đọc câu đố cho trẻ

“Con gì bé tí
Đi lại từng đàn
Kiếm được mồi ngon
Cùng tha về tổ
Đố bé con gì?” (Con kiến)

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài hát “Đàn kiến nó đi ” – ST: Định Hải

2. HĐ2: Bé vui ca hát

- Cô hát lần 1: Hát đúng giai điệu bài hát, hát rõ lời kết hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ ,điệu bộ.
- Giảng nội dung: Bài hát nói về đoàn kiến nhỏ đi không theo hàng lối, từ bên này lại chạy sang bên kia không giống như các bạn học sinh xếp thẳng hàng vào lớp.
- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc
- Cô bắt nhịp cho trẻ hát 3- 4 lần(Cô sửa sai cho trẻ)
- Cho trẻ hát dưới nhiều hình thức: tập thể, nhóm, cá nhân (cô quan sát sửa sai)

- Cô đàm thoại với trẻ về tên bài hát, tên tác giả.
- GD trẻ biết xếp hàng khi vào lớp, chăm sóc bảo vệ các con vật.

3. HĐ 3: Nghe nhạc tìm về tổ

- Cách chơi: Cô xếp vòng ra sàn nhà làm tổ kiến, sao cho số vòng ít hơn số trẻ. Trẻ sẽ làm những chú kiến đi kiếm ăn. Trẻ đi xung quanh lớp theo giai điệu bài hát “Đàn kiến nó đi”. Khi nhạc to kiến đi xa vòng. Khi nhạc nhỏ kiến đi gần vào vòng. Khi cô tắt nhạc các chú kiến nhanh chân chạy về tổ của mình.
- Luật chơi: Chú kiến nào không tìm được tổ sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần
- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

4. HĐ4: Lời ca tặng bé

- Cô giới thiệu tên bài hát “Chú voi con ở bản Đôn” – ST: Lê Tâm
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với ánh mắt, nét mặt thái độ.
- Lần 2 cô hát kết hợp với múa minh họa, cho trẻ hưởng ứng cùng cô.
- ĐT: Tên bài hát, tên tác giả

IV. Đánh giá trẻ

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

Thứ sáu, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Tên hoạt động học: Kể chuyện cho trẻ nghe “ Dê đen và dê trắng”

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, nhớ các nhân vật trong truyện hiểu nội dung câu chuyện, tính cách của từng nhân vật trong truyện và nắm được trình tự diễn biến câu chuyện “ Dê đen và Dê trắng”.
- Kèn kĩ năng ghi nhớ có chủ đích. Kĩ năng trả lời mạch lạc câu hỏi của cô. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết dũng cảm, không sợ sệt nhút nhát.

II. Chuẩn bị

- Video, tranh, ảnh có nội dung câu chuyện.
- Nhạc bài hát " Đố bạn"
- Mũ chó Sói, mũ Dê đen và Dê trắng

III. Cách tiến hành

1. HĐ1: Cùng ca hát

- Cô cùng trẻ tham quan khu rừng , vừa đi vừa hát bài “ Đố bạn”
- + Cô cháu mình vừa hát bài hát gì? Bài hát nói về điều gì?
- + Trong bài hát có nhắc đến con vật nào? Những con vật đó sống ở đâu?
- + Con biết những con vật nào sống trong rừng nữa?
- => Cô khái quát và dẫn dắt giới thiệu câu chuyện " Dê đen và Dê trắng"

2. HĐ2: Cô kể bé nghe

- Cô kể chuyện cho trẻ nghe lần 1: Kể diễn cảm+ ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
- Đàm thoại: Tên câu chuyện ?
- Giảng nội dung: Câu chuyện kể Chú Dê trắng đi vào rừng tìm cỏ non, nước mát nhưng vì nhút nhát nên đã bị Chó sói ăn thịt. Còn chú Dê đen vì dũng cảm nên đã không bị ăn thịt và đuổi được Chó sói đi.
- Cô kể lần 2 + tranh, ảnh có nội dung câu chuyện
- Đàm thoại :
- + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
- + Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Chú Dê trắng, Dê đen vào rừng làm gì?

+ Chó Sói đã làm gì Dê trắng? Vì sao chó Sói lại ăn thịt Dê trắng?

+ Dê đen gặp Chó sói thì Dê đen có sợ Sói không? Vì sao Dê đen không sợ Sói?

+ Qua câu chuyện này con yêu quý nhân vật nào? Vì sao?

-> Cô khái quát và giáo dục: Qua câu chuyện này GD ta là khi chúng ta gặp kẻ xấu, ta không nên run sợ, mà phải bình tĩnh, chạy nhanh đi tìm người lớn giúp đỡ. Phải dũng cảm để có thể bảo vệ bản thân mình. Không được ỷ mạnh hiếp yếu phải biết giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

- Cô kể lại chuyện lần 3 kết hợp video có nội dung câu chuyện

- ĐT: tên câu chuyện ?

3. HĐ3: Trò chơi “ Chó Sói và Dê”

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi: Cô cho một trẻ làm Sói, còn các bạn sẽ làm Dê. Các bạn Dê đi vào rừng để tìm lá non để ăn và nước suối mát để uống thì gặp chó Sói. Chó Sói đuổi bắt những chú Dê

- Luật chơi: Khi Dê chạy vào chuồng thì chó sói không được bắt nữa, chú Dê nào bị bắt sẽ bị thua cuộc và kết thúc 1 lượt chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô bao quát, khuyến khích, động viên trẻ chơi

IV. Đánh giá trẻ hằng ngày

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

. Kiến thức kỹ năng của trẻ

Thứ bảy, ngày 15 tháng 03 năm 2025
Ôn luyện: Một số động vật sống trong rừng
Thuộc lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài, ích lợi của 1 số con vật sống trong rừng, cách vận động, thức ăn, tiếng kêu, tập tính.
- Rèn cho trẻ kĩ năng phân biệt so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các con vật, rèn trẻ khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng phát triển ngôn ngữ
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ môi trường sống của các con vật sống trong rừng. Biết tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm do những động vật hoang dã có thể gây ra . Bảo vệ các động vật quý hiếm

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh, video về 1 số con vật sống trong rừng.
- Tranh lô tô các con vật sống trong rừng, lô tô thức ăn
- Nhạc bài hát “ Đố bạn”

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Cùng ca hát

- Cô cho trẻ hát bài “ Đố bạn”
- + Cô cháu mình vừa hát bài gì? Trong bài hát nhắc đến những con vật nào?
- + Những con vật này sống ở đâu? Con biết những con vật nào sống trong rừng nữa?
- => Cô khái quát lại và dẫn dắt trẻ vào bài học

2. Hoạt động 2: Bé cùng cô khám phá

* *Quan sát con khỉ:*

- Cô đọc câu đố:

“Con gì chân khéo như tay
Đánh đu đã giỏi lại hay leo trèo?” (Con khỉ)

- Cô cho trẻ quan sát tranh con khỉ và hỏi trẻ:
- + Cô có gì đây? Con khỉ có những bộ phận gì?
- + lông khỉ có màu gì? (Lông có nhiều màu đen hoặc nâu, hoặc xám, trắng...)

+ Khi thích sống ở đâu? Khi di chuyển bằng cách nào?

+ Khi thích ăn gì ?

- Cô khái quát lại: Khi là con vật hiền lành, khi có hình dáng giống như người, rất nhanh nhẹn và hay bắt chước, leo trèo rất giỏi. Lông có nhiều màu đen hoặc nâu, hoặc xám, trắng...). Khi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.

* *Quan sát Con voi:*

- Cô đọc câu đố:

“Bốn chân trông tựa cột đình
Vòi dài, tai lớn, dáng hình oai phong
Đố bé con gì?”

- Cô cho trẻ xem tranh Con voi và trò chuyện:

+ Voi có những bộ phận nào? Trên đầu con voi có những bộ phận gì? (*mắt, tai, vòi, miệng, ngà*)

+ Vòi của con voi dùng để làm gì? (dùng để lấy thức ăn đưa vào miệng, uống nước)

+ Voi có mấy chân? Da voi màu gì? (*Màu xám*)

+ Thức ăn của voi là gì? Voi là con vật hiền lành hay hung dữ?

- Cô khái quát lại: Voi là con vật to lớn, có 4 chân và cái vòi dài. Con voi còn có đôi ngà màu trắng rất cứng và có cái đuôi dài. Voi thích ăn mía và lá cây. Voi lấy thức ăn bằng vòi và dùng vòi để uống nước. Voi sống thành từng bầy đàn. Voi rất khỏe, nó giúp con người nhiều việc nặng nhọc. Voi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

- Ngoài voi ra còn có những con vật nào ăn cỏ? (*Hươu cao cổ, nai, ngựa vằn, tê giác...*)

- Cho cả lớp đọc thơ “Con voi”.

* *Quan sát con hổ:*

- Cô đọc câu đố:

“Lông vằn, lông vện, mắt xanh
Dáng đi uyển chuyển, nhe nanh tìm mồi
Thỏ, nai gặp phải, hỡi ôi!
Muông thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng
Đố bé con gì?”

- Cô cho trẻ quan sát tranh con hổ và hỏi trẻ:

+ Đây là con gì? Con hổ có những bộ phận nào? (đầu, mình, chân, đuôi)

- + Lông hổ có màu gì? Hổ có mấy chân? Con hổ kêu như thế nào? (*Gừ...ừ*)
- + Thức ăn của hổ là gì (*ăn thịt, ăn các con vật nhỏ hơn*)
- + Con hổ là con vật hung dữ hay hiền lành?
- Cô khái quát lại: Hổ là động vật hung dữ chuyên ăn thịt con vật khác. Hổ có 4 chân, dưới bàn chân có móng dài, nhọn sắc. Hổ có lông màu vàng đậm và có vằn đen. Hổ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. Hổ còn có tên gọi khác là cọp.
- + Ngoài báo và hổ còn có con vật nào ăn thịt nữa? (*Hổ, linh cẩu, chó sói...*)
- * *So sánh các con vật*
- Giống nhau: Đều là động vật sống trong rừng, có 4 chân
- Khác nhau: Về thức ăn, hình dáng, khả năng vận động như: leo trèo, chạy
- * *Mở rộng*: Cho trẻ xem thêm hình, gọi tên các con vật khác sống trong rừng
- Cô khái quát và giáo dục: Những loại động vật sống trong rừng đều mang lại những lợi ích riêng cho chúng ta: Voi chở người, chở hàng hóa, ngà voi có thể được dùng làm đồ trang trí, voi, hổ, khỉ, sư tử có thể làm xiếc để phục vụ nhu cầu giải trí...Nếu gặp những động vật hung dữ, to lớn, chúng ta. Không đến gần mà phải kêu to để nhờ sự giúp đỡ của người lớn

3. Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập

- *Giới thiệu trò chơi “ Bé phân loại con vật”*
- + Cách chơi: Cô phát mỗi trẻ một lô tô con vật mà trẻ thích. Nhiệm vụ của từng trẻ là bật liên tục vào vòng lên gắn các con vật biết leo trèo vào một bảng, các con vật không biết leo trèo vào một bảng trên nền nhạc bài ‘ Chú voi con’
- + Luật chơi: Đội nào xếp đúng đội đó giành chiến thắng
- Cô tổ chức cho trẻ chơi, cô kiểm tra nhận xét trẻ
- *Trò chơi: “ Bóng con nào chạy qua”*
- + Cách chơi: Trong rừng có nhiều con vật. Các con nhìn thật kỹ xem bóng con vật chạy qua. Cô mở máy tính cho trẻ đoán tên các con vật qua bóng của con vật đó
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

**TM BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH